

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA VIỄN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/ 3/ 2023

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Hoàng Giáp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Công Hiến.

2. Ông Đinh Duy Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Viễn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Lưu Thị Th, sinh năm 2000; Nơi cư trú: thôn Ngọc Thự, xã G, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn:* anh Tạ Việt A, sinh năm 1993; Nơi cư trú: thôn Đoan Bình, xã GP, huyện GV, tỉnh NB.

Chị Th vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh A vắng mặt lần thứ hai không có lý do tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 11 năm 2022, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lưu Thị Th trình bày: Chị và anh Tạ Việt A, sinh năm 1993 được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/01/2022 tại UBND xã GP, huyện GV, tỉnh NB. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 05 tháng, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô sát cãi cọ nhau. Mặc dù, cả hai vợ chồng đã cố gắng hoà giải hàn gắn nhưng không được. Hiện nay chị Th đang sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn Ngọc Thự, xã G, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình, anh A sinh sống tại xã GP, huyện GV, tỉnh NB; chị Th và A đã sống ly thân nhau hoàn toàn, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải hàn gắn được nên chị làm đơn đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tạ Việt A.

Về con chung: Chị Th và anh A không có con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Th xác định có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh Tạ Việt A đã đến làm việc và nộp bản tự khai trình bày quan điểm giải quyết vụ án. Tại bản tự khai của anh Tạ Việt A đề ngày 02/12/2022 và Biên bản làm việc ngày 02/12/2022, anh A công nhận quá trình tìm hiểu, kết hôn và chung sống vợ chồng cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Th trình bày; anh A trình bày anh và chị Th được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã GP, huyện GV, tỉnh NB, ngày 12/01/2022; quá trình chung sống vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc được khoảng 05 tháng, sau đó thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống; hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả; anh A xác nhận hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai; do vậy anh đồng ý ly hôn với chị Th. Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: anh A xác nhận vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt, thông báo hợp lệ văn bản tố tụng cho anh Tạ Việt A tuy nhiên tại các buổi làm việc tiếp theo và các phiên họp cũng như tại phiên tòa lần thứ nhất và phiên tòa hôm nay anh A đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lưu Thị Th vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Tạ Việt A vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lưu Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết Ly hôn với bị đơn là anh Tạ Việt A có nơi cư trú tại: xã GP, huyện GV, tỉnh NB. Quá trình tố tụng, vụ việc được chuyển sang thủ tục hòa giải đối thoại tại Tòa án, tuy nhiên việc hòa giải, đối thoại đã chấm dứt theo khoản 3 Điều 40 Luật Hòa giải Đối thoại tại Tòa án. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh Tạ Việt A. Anh Tạ Việt A có mặt tại buổi làm việc và vắng mặt phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Anh Tạ Việt A vắng mặt không có lý do lần thứ 2 tại phiên tòa, chị Lưu Thị Th vắng mặt lần thứ nhất tại phiên Tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lưu Thị Th và anh Tạ Việt A được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã GP, huyện GV, tỉnh NB ngày 12/01/2022. Việc kết hôn của chị Th, anh A đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn, không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân của chị Lưu Thị Th và anh Tạ Việt A là hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, quan điểm của nguyên đơn, bị đơn trong bản tự khai và trình bày trong quá trình làm việc tại Tòa án thì quá trình chung sống chị Th và anh A sau khi kết hôn hạnh phúc được khoảng 05 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống và cách sống của hai vợ chồng không hợp nhau dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Chị Th và anh A đều xác định vợ chồng anh chị đã sống ly thân hoàn toàn, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải hàn gắn được, tại bản tự khai anh A đồng ý ly hôn.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Lưu Thị Th và anh Tạ Việt A đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lưu Thị Th.

[3]. Về con chung: chị Th anh A đều xác định vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản và công nợ chung: chị Th, anh A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lưu Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Th.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* xử cho chị Lưu Thị Th được ly hôn anh Tạ Việt A.

2. *Về con chung, tài sản chung và công nợ chung:* chị Lưu Thị Th và anh Tạ Việt A đều xác nhận không có và không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về án phí:* Chị Lưu Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp tại Chi cục

Thi hành án dân huyện Gia Viễn theo biên lai số AA/2021/0004216 ngày 16/11/2022.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Ninh Bình;
- VKS huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS Gia Viễn;
- UBND xã GP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lã Hoàng Giáp